



**DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS*

*(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG  
ngày tháng năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/  
of BoA Director)*

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng xét nghiệm Phòng khám đa khoa bệnh viện Tràng An**

*Medical Testing Laboratory* **Laboratory of Trang An Hospital General Clinic**

Cơ quan chủ quản: **Phòng khám đa khoa bệnh viện Tràng An**

**Chi nhánh công ty TNHH phát triển công nghệ y học**

*Organization:* **Trang An Hospital General Clinic**

**Branch of Medical Technology Development Co., Ltd.**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh, huyết học, vi sinh**

*Field of medical testing:* **Bio-chemistry, Hematology, Microbiology**

Người phụ trách/ *Representative:* **BS.CKII Trần Thanh Sơn**

Số hiệu/ *Code:* **VILAS Med 213**

Chuẩn mực công nhận/ *Accreditation criteria:* **ISO 15189:2022**

Hiệu lực/ *Validation:* / /2026 đến/to: **18 /3/2030**

Địa chỉ/ *Address:* **52 Hàng Cháo + (32+34) Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội**

**52 Hang Chao + (32+34) Ton Duc Thang, O Cho Dua Ward, Ha Noi City**

Địa điểm/ *Location:* **52 Hàng Cháo + (32+34) Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội**

**52 Hang Chao + (32+34) Ton Duc Thang, O Cho Dua Ward, Ha Noi City**

Điện thoại/ *Tel:* **0243.73323668**

*Fax:* **0243.7323682**

E-mail: **xetnghiem.pkbvta@gmail.com**

*Website:*

**DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN***LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 213**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hoá sinh**  
*Discipline of medical testing: Bio-chemistry*

<b>STT No.</b>	<b>Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i></b>	<b>Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i></b>	<b>Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i></b>	<b>Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i></b>
1.	<b>Huyết thanh, Huyết tương (Heparin) <i>Serum, Plasma (Heparin)</i></b>	Xác định hàm lượng Glucose <i>Determination of Glucose content</i>	Đo điểm cuối <i>End point measurement</i>	XN-KTQT.HS.05 (2024) (Mindray – BS 240E)
2.		Xác định hàm lượng Aspartate Aminotransferase (AST) <i>Determination of Aspartate Aminotransferase (AST) content</i>	Động học enzym <i>Enzyme kinetics - UV</i>	XN-KTQT.HS.01 (2024) (Mindray – BS 240E)
3.		Xác định hàm lượng Alanin Aminotransferase (ALT) <i>Determination of Alanin Aminotransferase (ALT) content</i>	Động học enzym <i>Enzyme kinetics - UV</i>	XN-KTQT.HS.02 (2024) (Mindray – BS 240E)
4.		Xác định hàm lượng Cholesterol toàn phần <i>Determination of total Cholesterol content</i>	Đo điểm cuối <i>End point measurement</i>	XN-KTQT.HS.06 (2024) (Mindray – BS 240E)
5.		Xác định hàm lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid content</i>	Đo điểm cuối <i>End point measurement</i>	XN-KTQT.HS.07 (2024) (Mindray – BS 240E)
6.		Xác định hàm lượng Ure <i>Determination of Urea content</i>	Động học enzym <i>Enzyme kinetics - UV</i>	XN-KTQT.HS.03 (2024) (Mindray – BS 240E)

**DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

*LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS*

**VILAS Med 213**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**

*Discipline of medical testing: Microbiology*

<b>STT No.</b>	<b>Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i></b>	<b>Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i></b>	<b>Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i></b>	<b>Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i></b>
1.	<b>Huyết tương (Heparin) <i>Plasma (Heparin)</i></b>	Phát hiện giang mai ( <i>Troponema Pallidum</i> ) <i>Detection of Troponema Pallidum</i>	Test nhanh <i>Rapid test</i>	XN-KTQT.VS.16 (2024) (Syphilis TP determine)
2.		Phát hiện kháng nguyên HbsAg <i>Detection of HbsAg</i>	Miễn dịch bán tự động (Elisa) <i>Semi-automatic immunology (Elisa)</i>	XN-KTQT.VS.32 (2024) (Chromate)
3.	<b>Phân <i>Stool</i></b>	Soi tươi tìm ký sinh trùng đường ruột (trứng giun sán) <i>Detectection of Parasite (worm eggs) by microscopy</i>	Soi tươi <i>Microscopy examination</i>	XN-KTQT.VS.10 (2024)

**DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN***LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS***VILAS Med 213**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**  
*Discipline of medical testing: Hematology*

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông-nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>The name of medical tests</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>Principle/ Technical test</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>Test method</i>
1.	<b>Máu toàn phần (EDTA) Whole blood (EDTA)</b>	Đếm số lượng hồng cầu (RBC) <i>Red Blood cell count (RBC)</i>	Điện trở kháng <i>Impedance Residence</i>	XN-QTKT.HH.01 (2024) (Celltec G)
2.		Đếm số lượng bạch cầu (WBC) <i>White Blood cell count (RBC)</i>		XN-QTKT.HH.04 (2024) (Celltec G)
3.		Đếm số lượng tiểu cầu (PLT) <i>Platelete count (PLT)</i>		XN-QTKT.HH.03 (2024) (Celltec G)
4.		Định lượng huyết sắc tố (HGB) <i>Determination of Hemoglobine (HBG)</i>	Đo quang <i>Optical measurement</i>	XN-QTKT.HH.02 (2024) (Celltec G)

**Ghi chú/ Note:**

- XN-QTKT...: Phương pháp nội bộ của PXN/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp phòng xét nghiệm phòng khám đa khoa bệnh viện Trảng An cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp *dịch vụ này/ It is mandatory for the laboratory of Trang An General Clinic Hospital that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*